

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Tâm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:

Bà **Bùi Thị Thúy Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu T**, sinh năm 1998;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994;

Đều ở địa chỉ: Khu A, xó X, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị **Bùi Thị Thu T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị Thu T** và anh **Nguyễn Văn H** đăng ký kết hôn ngày 04/11/2016 tại UBND xã X, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H chơi bời, không biết điểm dừng, không quan tâm tới gia đình. Chị T đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5/2020, hai bên sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T xác định vợ chồng chị không có, nên không đề nghị tòa án giải quyết.

* Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 19/06/2020 và tại phiên hoà giải ngày 29/6/2020, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên anh H thừa nhận anh có chơi bời cờ bạc nên vợ chồng mâu thuẫn. Chị T đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn và anh là người theo đạo thiên chúa còn nên anh xin được đoàn tụ để xây dựng lại cuộc sống gia đình.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh H xác định vợ chồng anh không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng chị T đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Còn anh H tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/7/2020 và ngày 23/7/2020 anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án huyện Lâm Thao đã lập biên bản vắng mặt anh H làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 17/8/2020 anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Xử cho chị Bùi Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có, nên không đặt ra quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị T và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 04/11/2016 tại UBND xã X, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết

hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, anh H chơi bời, cờ bạc, nên vợ chồng xô sát nảy sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không cải thiện được cuộc sống vợ chồng và đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Điều này đều đã được cả hai bên thừa nhận. Việc anh H xin đoàn tụ là không thực tâm và anh cho rằng anh là người theo đạo thiên chúa, nên anh không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, anh H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, qua xác minh tại khu dân cư thấy rằng cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh H có chơi bời và anh, chị đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy xét ý kiến của T là phù hợp với pháp luật và cuộc sống thực tế của vợ chồng nên được chấp nhận, ý kiến của anh H không được chấp nhận. Vì vậy, cần xử cho chị Bùi Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh H đều xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị T và anh H xác định vợ chồng không có vì vậy không đề nghị Tòa án quyết.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có, nên không đặt ra quyết.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thu T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0001773 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao ;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Kim Liên